

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2017

V/ v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Hôn.**

2. Ông Trần Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố M tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 812/2016/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2016 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐ-ST ngày 23/02/2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: số 84/7 đường N, Phường 5, Thành phố M, Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: số B157A KP Bình Hòa, Phường B, Thị xã T, Bình Dương

*** Bị đơn:** Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 199/8 T, Phường 4, Thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại Tòa hôm nay, bà Lê Thị Ngọc Đ trình bày: bà và ông Phạm Hồng T là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 9 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T thường xuyên cự cãi, đánh đập bà, ông bà ly thân từ đó đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà trình bày không có.

Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Phạm Hồng T không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời ông T cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, ông T cũng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố M.

Xét thấy bà Lê Thị Ngọc Đ và ông Phạm Hồng T là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân Phường 4, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về thực trạng hôn nhân: Tại Toà bà Đ trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng bà xuất phát từ việc các bên bất đồng quan điểm trầm trọng, hiện tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã ly thân từ tháng 9/2016 đến nay nên không còn cơ hội hàn gắn.

Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân Thành phố M đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng ông Phạm Hồng T không nộp bản tự khai hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời ông T cũng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tại phiên toà hôm nay, ông T cũng vắng mặt. Do đó việc bà Đ yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Đ cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: bà Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc Đ .

1/ Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Ngọc Đ được ly hôn với ông Phạm Hồng T .

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

3/ Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà đã nộp theo biên lai số 31165 ngày 3/11/2016 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M, xem như đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Hồng T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân Thành phố M.
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP M .
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Trần Ngọc Hạnh